

**TAND HUYỆN THIỆU HOÁ
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 06 /2020/DSST

Ngày: 20/8/2020.

V/v: "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản
Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HOÁ, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hà

Hội hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Lâm và ông Lê Minh Nhân

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Quý, Thư ký tòa án Thiệu Hoá.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa tham gia phiên tòa, Bà Nguyễn Huyền Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020 mở phiên tòa công khai tại trụ sở Tòa án xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 08/2020/DSST ngày 04/6/2020. về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐST/DS ngày 05 tháng 8 năm 2020. giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Chính sách xã hội.

Địa chỉ: Số 169, phố Linh Đông, Hoàng L, Hoàng Mai, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T, Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Hoàng Duy H, Chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Thiệu Hóa. Theo Quyết định số: 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016 về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án

Bị đơn: Bà Hàn Thị T, Sinh năm 1975.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Lê Văn T, sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 08 tháng 6 năm 2020 Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Hoàng Duy H, Chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Thiệu Hóa, trình bày:

Ngày 12/11/2016 Gia đình nhà Bà Hàn Thị T đã làm hồ sơ xin vay vốn chương trình cho vay hộ cận nghèo mã khoản vay số 660000709001820 số tiền vay là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*), lãi suất 0,66%/tháng, thời hạn vay 36 tháng, ngày đến hạn 19/11/2019, mục đích vay mua sắm công cụ sản xuất theo chương trình chính sách cho hộ cận nghèo vay vốn để phát triển kinh tế gia đình. Đến hạn trả nợ, chính quyền địa phương và Ngân hàng CSXH huyện Thiệu Hóa đã đôn đốc nhiều lần nhưng gia đình cố tình chây ì không trả nợ, Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thiệu Hóa đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 16/12/2019 với lãi suất phạt quá hạn bằng 130%

lãi suất khi cho vay là 0.858%/tháng. Tính đến hết ngày 26/02/2020 gia đình bà Hàn Thị T chỉ trả được phần lãi còn dư nợ gốc là 50.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng).

Đến nay Bà Hàn Thị T không thực hiện trả nợ theo cam kết, như vậy bà Hàn Thị T đã cố tình vi phạm hợp đồng tín dụng vay vốn chương trình hộ cận nghèo, không thực hiện đúng cam kết cũng như nghĩa vụ trả nợ cho Nhà nước. Nên Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thiệu Hóa đề nghị Toà án nhân dân huyện Thiệu Hóa giải quyết buộc bà Hàn Thị T và người thừa kế là ông Lê Văn T phải trả số tiền còn nợ gốc là 50.000.000 đồng cho Ngân hàng Chính sách xã hội.

Về Phía Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Hàn Thị T và ông Lê Văn T là bị đơn và là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

Bà T và ông T đều thừa nhận còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội số tiền là 50.000.000đ như Ngân hàng khởi kiện tại Tòa án là đúng.

Cụ thể như sau ngày 12/11/2016 Gia đình ông bà làm hồ sơ xin vay vốn chương trình cho vay hộ cận nghèo số tiền vay là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), lãi suất 0,66%/tháng, thời hạn vay 36 tháng, ngày đến hạn 19/11/2019.

Do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn trong việc làm ăn nên gia đình ông bà chỉ mới trả được phần lãi chưa trả được gốc đã vi phạm hợp đồng. Nay Ngân hàng khởi kiện ra Tòa. Ông, bà thừa nhận tính đến hết ngày 26/02/2020 Ông, bà còn nợ tiền gốc của Ngân hàng Chính sách xã hội là 50 triệu đồng như ngân hàng khởi kiện ra tòa là đúng, ông, bà xin trả dần cho Ngân hàng vào 5 lần, Cụ thể như sau:

Lần 1 trả vào ngày 25/6/2020 số tiền = 10.000.000đ.

Lần 2 trả vào ngày 25/7/2020 số tiền = 10.000.000đ.

Lần 3 trả vào ngày 25/8/2020 số tiền = 10.000.000đ.

Lần 4 trả vào ngày 25/9/2020 số tiền = 10.000.000đ.

Lần 5 trả vào ngày 25/10/2020 số tiền = 10.000.000đ.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020. Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa tiến hành phiên H giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Sau khi H giải hai bên thống nhất như sau:

Gia đình bà T và ông T sẽ phải trả số nợ gốc còn lại là 50 triệu đồng cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thiệu Hóa bằng 04 lần như sau

Lần 1 trả vào ngày 25/6/2020 trả 10.000.000đ.

Lần 2 trả vào ngày 16/7/2020 trả 15.000.000đ.

Lần 3 trả vào ngày 16/8/2020 trả 15.000.000đ.

Lần 4 trả vào ngày 16/9/2020 trả 10.000.000đ.

Nếu trong thời hạn trên gia đình bà T và ông T không thực hiện theo cam kết trả nợ như trên Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thiệu Hóa đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Với cam kết nêu trên tính đến ngày 16 tháng 8 năm 2020, gia đình bà T chỉ mới trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thiệu Hóa được 7 triệu tiền gốc và tiền lãi. Còn dư nợ lại là 43 triệu tiền gốc. Gia đình bà T, ông T đã vi phạm hợp đồng

và không thực hiện đúng cam kết nên Ngân hàng Chính sách xã hội đề nghị đưa vụ án ra xét xử để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chốt đến ngày 16/8/2020 gia đình bà T vẫn còn nợ Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thiệu Hóa số tiền gốc là: 43.000.000 đồng (*bốn mươi ba triệu đồng*), tiền lãi đã trả lãi đến hết ngày 16/8/2020

Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thiệu Hóa đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa buộc gia đình bà T, ông T thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi cho ngân hàng, tiền gốc là 43.000.000 đồng (*Bốn mươi ba triệu đồng*) và lãi phát sinh tính từ ngày 17/8/2020 với lãi suất là 0.858%/tháng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ nêu trên.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm đã khai báo trong quá trình thực hiện tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được kiểm tra thẩm định tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]Về tố tụng:

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào điều 238, điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án Thiệu Hóa tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Hợp đồng vay tài hai bên ký kết nhằm tới mục đích vay mua sắm công cụ sản xuất theo chương trình chính sách cho hộ cận nghèo vay vốn để phát triển kinh tế gia đình, căn cứ khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa.

[2]Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

Theo Hợp đồng vay mã khoản vay số 660000709001820 ký ngày 12/11/2016 Gia đình nhà Bà Hàn Thị T đã vay vốn chương trình cho vay hộ cận nghèo mã khoản vay số 660000709001820 Ngân hàng CSXH huyện Thiệu Hóa số tiền vay là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) vào ngày 16/11/2016 lãi suất 0,66%/tháng, thời hạn vay 36 tháng, ngày đến hạn 19/11/2019.

Hợp đồng vay mã khoản vay số 660000709001820 ký ngày 12/11/2016 giữa Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thiệu Hóa và bà Hàn Thị T ký kết hoàn toàn tự nguyện, có hình thức nội dung phù hợp theo quy định tại điều 463, điều 466, điều 468 của Bộ luật dân sự nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành, Lãi suất và lãi suất quá hạn hai bên thỏa thuận theo đúng quy định tại điều 468 của Bộ luật dân sự được chấp nhận. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay gia đình bà Hà Thị T chỉ thanh toán, cho Ngân hàng chính sách phần lãi, nợ gốc giữ nguyên chưa thanh toán được đồng nào. Mặc dù đã được chính quyền địa phương và ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thiệu Hóa đôn đốc rất nhiều lần, nhưng gia đình bà T vẫn không thực hiện việc trả nợ nên Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thiệu Hóa khởi kiện đòi nợ trước tòa, việc khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thiệu Hóa là có căn cứ được chấp nhận.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020. Tòa án Thiệu Hóa, H giải hai bên đã thống nhất:

Gia đình bà T và ông T sẽ phải trả số nợ gốc còn lại là 50 triệu đồng cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thiệu Hóa bằng 04 lần như sau

Lần 1 trả vào ngày 25/6/2020 trả 10.000.000đ.

Lần 2 trả vào ngày 16/7/2020 trả 15.000.000đ.

Lần 3 trả vào ngày 16/8/2020 trả 15.000.000đ.

Lần 4 trả vào ngày 16/9/2020 trả 10.000.000đ.

Nếu gia đình bà T và ông T không thực hiện theo cam kết trả nợ như trên Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thiệu Hóa đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Với cam kết nêu trên tính đến ngày 16 tháng 8 năm 2020, gia đình bà T chỉ mới trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thiệu Hóa được 7 triệu tiền gốc và tiền lãi, còn dư nợ lại là 43 triệu tiền gốc. như vậy Gia đình bà T, ông T đã vi phạm hợp đồng và không thực hiện đúng cam kết nên Ngân hàng Chính sách xã hội đề nghị đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật là có căn cứ được chấp nhận.

Do đó, cần buộc gia đình bà Hàn Thị T ông Lê Văn T phải trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thiệu Hóa số tiền nợ gốc là 43.000.000 đồng (Bốn mươi ba triệu đồng) và lãi phát sinh tính từ ngày 17/8/2020 với lãi suất là 0.858%/tháng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ nêu trên.

Về án phí sơ thẩm:

Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thiệu Hóa được chấp nhận không phải nộp án phí.

Bà Hàn Thị T ông Lê Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: điều 280, điều 317, điều 318, điều 463, điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Khoản 1 điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và Lệ phí: khoản 2 điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thiệu Hóa .

Buộc gia đình bà Hàn Thị T ông Lê Văn T phải trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thiệu Hóa số tiền nợ gốc là 43.000.000 đồng (Bốn mươi ba triệu đồng) và lãi phát sinh tính từ ngày 17/8/2020 với lãi suất là 0.858%/tháng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ nêu trên.

Về án phí: Bà Hàn Thị T, ông Lê Văn T phải nộp 2.150.000đ.(Hai triệu một trăm năm mươi ngàn đồng)

Khi bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 của Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm theo trình tự bút lục vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Tuyên bố các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS Thiệu Hoá
- Các đương sự
- Thi hành án
- Giám đốc án
- Lưu hồ sơ

**T/M. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán**

Lê văn Hà

